

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NHẤT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NHẤT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT NAM CONSTRUCTION AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107713035

3. Ngày thành lập: 20/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68 TT20 khu đô thị mới Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942107192

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Xuất bản phần mềm	5820
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Tư vấn đấu thầu Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;	7110
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
22.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác;	7490
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
38.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
39.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
47.	Phá dỡ	4311
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
54.	Cổng thông tin	6312
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
58.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
59.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THẾ LÂM	Thôn Văn Hội, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	80,000	017254400	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	80,000		
2	TRỊNH THỊ NGÂN	Thôn Thần Quy, Xã Minh Tân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	017080127	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	ĐỖ MẠNH TUÔNG	Đội 6, khu Hòa Phong, Phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	131394989	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THẾ LÂM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 24/04/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017254400

Ngày cấp: 23/02/2011 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Văn Hội, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Văn Hội, Xã Đại Thắng, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội